TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2026/HS - ST
Ngày 10/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vĩnh .

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sơn và bà Trần Thị Cúc;

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Minh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8 - Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 10/4/2026, tại Hội trường Tòa án nhân dân khu vực 8 - Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2026/TLST - HS ngày 23 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2026/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N; tên gọi khác: Không có; giới tính: Nữ; sinh ngày: 06/7/1985, tại tỉnh Quảng Trị; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn C, xã K, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Nhân V, sinh năm 1955 và bà Trần Thị Q, sinh năm 1960; có chồng Nguyễn Quang H, sinh năm 1984; có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng:

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Mỹ H1, sinh năm: 1987; địa chỉ: thôn A, xã L, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 11/01/2026, Nguyễn Thị Mỹ N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74H1-217.31 của chị Nguyễn Thị Mỹ H1 từ nhà ở thôn C, xã K, tỉnh Quảng Trị đi mua một số đồ dùng cá nhân. Khi đến khu vực Tượng đài K, trên đường Q, N gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) thuê N chở 01 thùng giấy, trên thùng có ghi chữ "AQUAFINA", trong đó có chứa 07 hộp pháo hoa nổ, 01 túi màu đen chứa 02 hộp pháo hoa nổ, 01 túi ni lông màu hồng bọc bên trong là 01 túi ni lông trong suốt bên trong chứa 50 viên pháo nổ đến giao tại khu vực cầu C, xã C, tỉnh Quảng Trị, tiền công vận chuyển là 700.000 đồng. N đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74H1-217.31 chở pháo đi theo đường Q về đến ngã Tư S, thuộc xã H, tỉnh Quảng Trị rồi tiếp tục chạy tiếp đường Quốc lộ 9D theo hướng xã C, tỉnh Quảng Trị. Đến

khoảng 20 giờ cùng ngày, khi đi đến Km 7 + 300m Quốc lộ I, thuộc địa phận thôn H, xã B, tỉnh Quảng Trị, N bị lực lượng chức năng phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi *"Vận chuyển hàng cấm"*.

Tại bản Kết luận giám định số 99/KL-KTHS ngày 16/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận:

+ 09 hộp, vỏ ngoài mỗi hộp bọc giấy có ký hiệu KS4-4911X và hoa văn nhiều màu sắc, chữ nước ngoài được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu P1 gửi đến giám định là pháo hoa nổ. Khối lượng: **16,4kg**.

+ 50 viên hình cầu (vỏ nhựa) nhiều màu sắc khác nhau được niêm phong trong phong bì ký hiệu P2 gửi đến giám định là pháo nổ. Khối lượng: **0,22kg**.

- Tại bản Kết luận giám định số 213/2026/KL-KTHS ngày 05/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh Q có kết luận giám định về dấu vết đường vân: *"Phát hiện được một số dấu vết đường vân trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A6 nhưng dấu vết đường vân phát hiện được bị mờ nhòe nên không đủ yếu tố giám định"*

Về vật chứng, đồ vật, tài liệu liên quan: Xe mô tô nhãn hiệu Hon da BKS 74H1-217.31, đã qua sử dụng. Hiện đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Mỹ H1 (sinh năm 1987, trú tại thôn A, xã L, tỉnh Quảng Trị). 09 hộp pháo hoa nổ, vỏ ngoài mỗi hộp bọc giấy có ký hiệu KS4-4911X, có khối lượng 16,4kg, sau giám định còn lại là 08 hộp pháo hoa nổ có khối lượng là 14,7kg, được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu P1; 50 viên pháo nổ (vỏ nhựa) nhiều màu sắc khác nhau, có khối lượng 0,22kg, sau giám định còn lại 45 viên pháo nổ có khối lượng là 0,2kg, được niêm phong trong bì phong bì giấy ký hiệu P2. Hiện đang được quản lý Trụ sở Công an xã B, tỉnh Quảng Trị.

- 01 thùng giấy, trên thùng có chữ "AQUAFINA" và một số ký hiệu và họa tiết khác, kích thước (48x27x22)cm; 04 túi ni lông màu đen, kích thước (48x35x30)cm; 01 túi ni lông màu hồng, kích thước (36x29,5)cm; 01 túi ni lông trong suốt, kích thước (24x15)cm. Hiện vật chứng trên đang tạm giữ tại Kho vật chứng Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 chờ xử lý.

Cáo trạng số: 03/CT-VKSKV8, ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Quảng Trị, đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N về tội *"Vận chuyển hàng cấm"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Quảng Trị giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N: Từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý tài liệu, đồ vật, vật chứng: Xe mô tô BKS 74H1-217.31 cơ quan điều tra xử lý trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với pháo hoa nổ, pháo nổ hoàn lại sau giám định đề nghị tiêu huỷ.

Về vấn đề khác: Đối với người phụ nữ thuê bị cáo vận chuyển pháo vào ngày 11/01/2026. Quá trình điều tra, chưa xác định được nhân thân, lai lịch, khi nào xác định được sẽ xử lý trong một vụ án khác.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận tội danh như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Quảng Trị truy tố là đúng; đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xét hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định:

Vào ngày 11/01/2026, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N đã nhận vận chuyển thuê pháo nổ từ xã K về cầu C, xã C với tiền công 700.000 đồng. Khi đang vận chuyển số pháo nổ có tổng khối lượng 16,62 kg đến khu vực K+300 Quốc lộ I thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo nhận thức được việc vận chuyển pháo nổ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nhằm mục đích hưởng tiền công.

Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Vận chuyển hàng cấm theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các loại hàng cấm, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý nghiêm nhằm răn đe, phòng ngừa chung, đặc biệt trong bối cảnh tình trạng vận chuyển, buôn bán pháo nổ có xu hướng gia tăng.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội không có tình tiết tăng nặng; bố của bị cáo là người có công với Cách mạng, được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng Nhì; gia đình của bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên áp dụng Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự để ấn định hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo như ý kiến đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát

tại phiên tòa cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ tính chất, mức độ của vụ án, hoàn cảnh kinh tế cả bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Về xử lý tài liệu, đồ vật, vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 74H1-217.31 đã qua sử dụng của chị Nguyễn Thị Mỹ H1, chị H1 không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô BKS 74H1-217.31 thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra đã lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với 08 hộp pháo hoa nổ có khối lượng là 14,7kg, được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu P1, 45 viên pháo nổ có khối lượng là 0,2kg, được niêm phong trong bì phong bì giấy ký hiệu P2 hoàn lại sau giám định là hàng cấm và bao gói có liên quan không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu huỷ.

[5] Về vấn đề khác: Đối với người phụ nữ thuê Nguyễn Thị Mỹ N vận chuyển pháo vào ngày 11/01/2026. Quá trình điều tra, chưa xác định được nhân thân, lai lịch, nên không có cơ sở để xem xét.

[6] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị xử phạt hình phạt tù nhưng có hưởng án treo nên cần hủy bỏ các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N phạm tội *"Vận chuyển hàng cấm"*.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/4/2026);

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu huỷ:

- 01 (một) thùng giấy, trên thùng có chữ "AQUAFINA" và một số ký hiệu và họa tiết khác, kích thước (48x27x22)cm, đã qua sử dụng;

- Thùng giấy được niêm phong ký hiệu BGKL213/2026, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của phòng K Công an tỉnh Q. *(Các vật chứng trên hiện có tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 - Quảng Trị và có đặc điểm được mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/4/2026).*

- 08 (tám) hộp pháo hoa nổ có khối lượng 14,7 được niêm phong trong thùng giấy P1 và 45 (bốn mươi lăm) viên pháo nổ có khối lượng 0,2 kg được niêm phong trong thùng bì giấy ký hiệu P2. *(Vật chứng hiện được lưu giữ, quản lý tại Công an xã B, tỉnh Quảng Trị)*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N phải chịu: 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/4/2026). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- VKSND KV8 - Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS KV8 - Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Khe Sanh - Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ, lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Vĩnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Trần Thị Cúc	**Nguyễn Văn Sơn**	**Nguyễn Ngọc Vĩnh**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM